



TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT TW

Địa chỉ: Đường Nguyễn Bình, Dương xá, Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại:

Website: <http://netc-vca.edu.vn>

QUY TRÌNH

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VIỆC LÀM CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT TRUNG ƯƠNG SAU KHI TỐT NGHIỆP

Mã hóa : QT03.TS&TT

Ban hành lần : Thứ nhất

Hiệu lực từ ngày :

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	BGH
TRẦN NINH KIỀU	ĐẶNG THỊ THÚY NGÀ	

I. Mục đích, yêu cầu và phạm vi áp dụng

1. Mục đích, yêu cầu

- Thu thập và tổng hợp thông tin về thực trạng việc làm của HSSV của tất cả các ngành học của Nhà trường sau khi ra trường.
- Đánh giá mức độ phù hợp giữa chương trình đào tạo, các kiến thức kỹ năng cũng như các tiêu chuẩn về hành vi, thái độ, các phẩm chất khác được trang bị cho sinh viên với yêu cầu của người sử dụng lao động
- Cung cấp thông tin để Nhà trường điều chỉnh phương thức, kế hoạch, chương trình đào tạo. Hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, hoàn thiện tài liệu, phương tiện giảng dạy;
- Cung cấp thông tin phục vụ việc hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho sinh viên; thực hiện các chương trình hợp tác giữa nhà trường và các đơn vị sử dụng sinh viên tốt nghiệp.
- Hình thức điều tra khảo sát đa dạng, thu nhận kết quả chính xác phản ánh trung thực, khách quan tình trạng việc làm của SV sau khi tốt nghiệp.

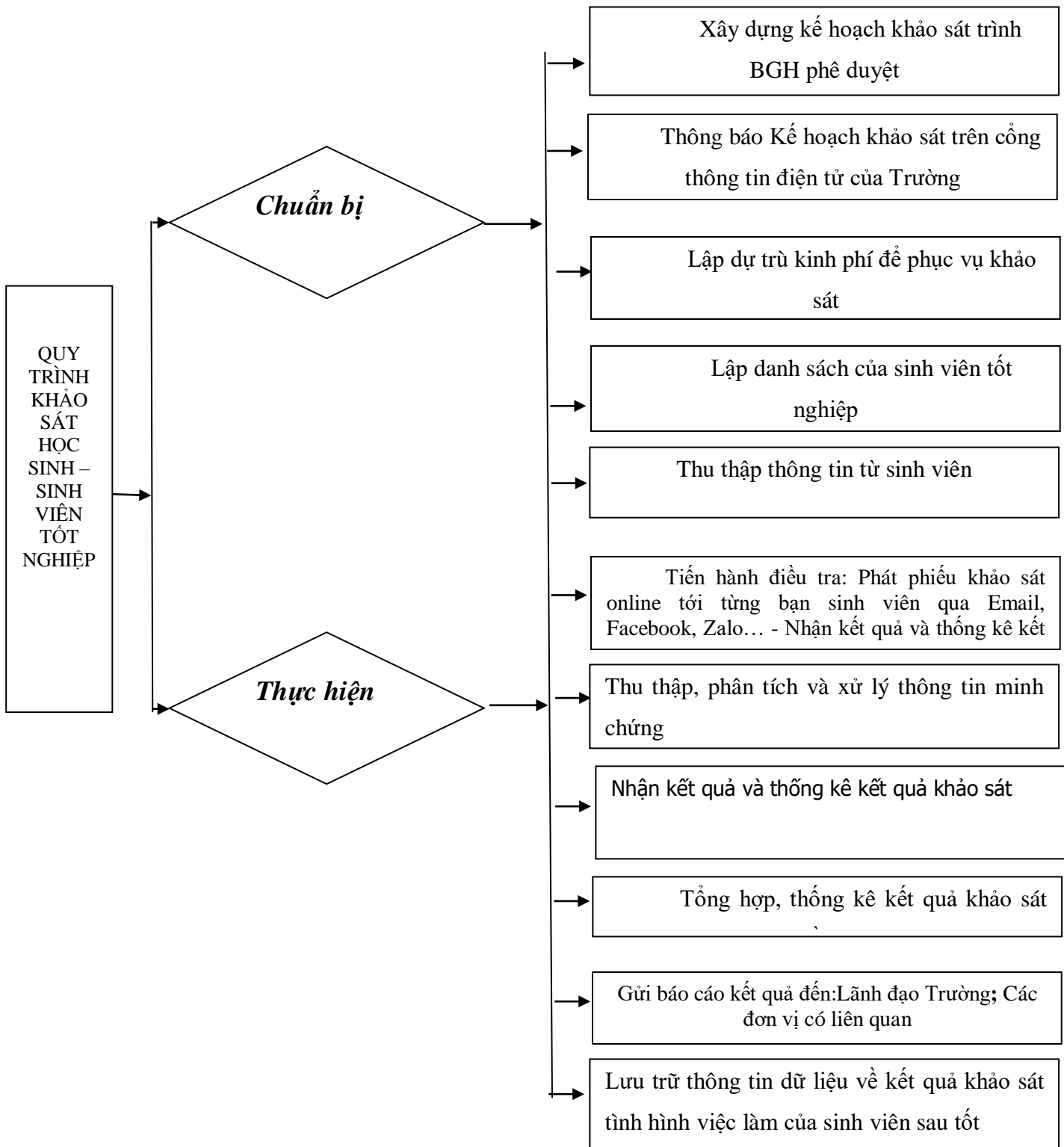
3. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này áp dụng để khảo sát HSSV đã tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Trung ương

2. Từ viết tắt

- GD&ĐT: Giáo dục& Đào tạo
- QT: Quy trình
- QĐ: Quyết định
- KH: Kế hoạch;
- DN: Doanh nghiệp
- HSSV : Học sinh, sinh viên
- TS&TT: Tuyển sinh và truyền thông

3. Quy trình khảo sát học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp:



4. Mô tả

MÔ TẢ QUY TRÌNH KHẢO SÁT HỌC SINH, SINH VIÊN ĐÃ TỐT NGHIỆP

TT	NỘI DUNG	BỘ PHẬN THỰC HIỆN	BỘ PHẬN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	HỒ SƠ LƯU
1	Xây dựng kế hoạch khảo sát trình BGH phê duyệt	Phòng TS&TT	Phòng đào tạo	Tháng 5 hàng năm	Kế hoạch
2	Thông báo Kế hoạch khảo sát trên công thông tin điện tử của Trường	Phòng TS&TT			
3	Lập dự trù kinh phí để phục vụ khảo sát	Phòng TS&TT	Kế toán		Bảng dự trù kinh phí
4	Lập danh sách của sinh viên tốt nghiệp	Phòng TS&TT	Phòng đào tạo	Tháng 5 hàng năm	
6	Thu thập thông tin từ sinh viên	Phòng TS&TT	Phòng đào tạo; Giáo viên chủ nhiệm		
7	Tiến hành điều tra: Phát phiếu khảo sát online tới từng bạn sinh viên qua Email, Facebook, Zalo... - Nhận kết quả và thống kê kết quả khảo sát.	Phòng TS&TT	Phòng đào tạo; Giáo viên chủ nhiệm		
8	Thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng	Phòng TS&TT			Bảng tổng hợp thông tin
9	Nhận kết quả và thống kê kết quả khảo sát.	Phòng TS&TT			
10	Tổng hợp, thống kê kết quả khảo sát theo từng mục đích đề ra.	Phòng TS&TT			
11	Gửi báo cáo kết quả đến:Lãnh đạo Trường; Các đơn vị có liên quan	Phòng TS&TT			Báo cáo
12	Lưu trữ thông tin dữ liệu về kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt	Phòng TS&TT			Báo cáo tổng hợp

5. Biểu mẫu

BIỂU MẪU QUY TRÌNH KHẢO SÁT HSSV

(04 biểu mẫu kèm theo)

STT	Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn	Mã hoá
1	Kế hoạch khảo sát HSSV	BM.01 - QT.KS.01
2	Thông tin danh sách của HSSV	BM.03 - QT.KS.02
3	Bảng hỏi khảo sát HSSV	BM.03 - QT.KS.03
4	Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát HSSV	BM.04 - QT.KS.04

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Khảo sát thực trạng việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp

Phòng Tuyển sinh và Truyền thông - Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TW xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp ra trường.

I. Mục đích, yêu cầu**1. Mục đích**

- Khảo sát, báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp và khả năng tham gia thị trường lao động sau khi tốt nghiệp. Thu nhận thông tin khách quan, chính xác về sản phẩm đào tạo của Nhà trường, giúp Nhà trường có căn cứ điều chỉnh công tác quản lý, tuyển sinh, đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội, tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm.
- Công khai với xã hội về tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường. Bổ sung số liệu minh chứng Báo cáo tự đánh giá hàng năm của nhà trường.
- Báo cáo khảo sát sinh viên tốt nghiệp là một trong các cơ sở để đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh, đăng ký mở mã ngành đào tạo...đồng thời, để phục vụ cho công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra theo quy định.

2. Yêu cầu

- Việc khảo sát phải đảm bảo khách quan, trung thực; nêu rõ phương pháp, quy trình điều tra và có đầy đủ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, xác minh thông tin báo cáo.
- Việc khảo sát là yêu cầu bắt buộc đối với Nhà trường, là cơ sở để Bộ lao động thương binh & xã hội giám sát chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của nhà trường.
- Việc khảo sát phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, CÔNG CỤ KHẢO SÁT**1. Đối tượng khảo sát**

- Sinh viên đã tốt nghiệp các hệ đào tạo, các ngành nghề của Nhà trường.

2. Nội dung khảo sát

Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp thông qua các nội dung cơ bản sau:

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau tốt nghiệp.
- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp sau khi ra trường làm đúng, gần hoặc trái ngành đào tạo; tỷ lệ sinh viên đang tiếp tục học lên cao.
- Mức độ đáp ứng về kiến thức, kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp với công việc hiện tại.
- Đánh giá về kỹ năng và kiến thức được nhà trường trang bị và đáp ứng trong công việc.

3. Công cụ và nội dung khảo sát

Phiếu hỏi được chia làm 2 phần như sau:

Phần thứ nhất: Các câu hỏi về thực trạng việc làm của người học sau 1 năm tốt nghiệp bao gồm: thời gian có việc làm lần đầu tiên; nơi công tác; thông tin tìm việc làm; lĩnh vực công tác; mức thu nhập; mức độ hài lòng với công việc hiện tại.

Phần thứ hai: Các câu hỏi về kỹ năng và kiến thức được nhà trường trang bị và đáp ứng trong công việc.

III. QUY TRÌNH KHẢO SÁT

1. Tổ chức khảo sát

- Lập cơ sở dữ liệu về sinh viên đã tốt nghiệp (số điện thoại, email)
- Thiết kế phiếu khảo sát.
- Gửi phiếu khảo sát đến sinh viên đã tốt nghiệp.

2. Xử lý kết quả

Sau khi nhận kết quả của sinh viên, thống kê và báo cáo kết quả cho BGH nhà trường và các đơn vị có liên quan.

3. Sử dụng kết quả

Giúp cho Nhà trường và phòng, khoa, bộ môn có chuyên ngành đào tạo bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tế xã hội.

IV. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ PHÂN CÔNG NGHIỆM VỤ

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Đơn vị chủ trì
1	Xây dựng kế hoạch khảo sát trình BGH phê duyệt	Tháng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
2	Thông báo Kế hoạch khảo sát trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường. Thiết kế mẫu phiếu khảo sát	Tháng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
3	Lập dự trù kinh phí để phục vụ khảo sát	Tháng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
4	Lập danh sách của sinh viên tốt nghiệp	Tháng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
5	- Thu thập thông tin từ sinh viên.	Tháng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
6	Hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
7	- Tiến hành điều tra: Phát phiếu khảo sát online tới từng bạn sinh viên qua Email, Facebook, Zalo... - Nhận kết quả và thống kê kết quả khảo sát.	Tháng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
8	- Nhập số liệu và phân tích kết quả khảo sát.	Tháng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
9	Tổng hợp, thống kê kết quả khảo sát theo từng mục đích đề ra.	Tháng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông
10	Gửi báo cáo tổng kết đến:	Tháng	Phòng Tuyển sinh &

	- BGH - Các đơn vị liên quan.		Truyền thông
11	Lưu trữ thông tin dữ liệu về kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.	Tháng	Phòng Tuyển sinh & Truyền thông

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Tuyển sinh & Truyền thông là đầu mối trực tiếp xây dựng kế hoạch, phối hợp với các phòng ban liên quan lập cơ sở dữ liệu về sinh viên sau tốt nghiệp, triển khai điều tra, tập hợp kết quả phiếu điều tra sinh viên tốt nghiệp, tổng hợp kết quả, lập báo cáo tổng hợp tình hình việc làm và đánh giá về chương trình đào tạo của sinh viên sau tốt nghiệp.

- Triển khai hướng dẫn thực hiện quy định cụ thể về mẫu phiếu điều tra, đối tượng, phạm vi, hình thức, quy trình và trách nhiệm của các cá nhân, tập thể trong việc lấy ý kiến; phương pháp xử lý, sử dụng kết quả, bổ sung báo cáo Tự đánh giá của nhà trường và chế độ lưu trữ các tài liệu, dữ liệu, thông tin.

Các phòng, khoa trong trường phối hợp với Phòng Tuyển sinh & Truyền thông thực hiện theo kế hoạch đã duyệt.

Trên đây là Kế hoạch Khảo sát tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Đề nghị các phòng, khoa tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung yêu cầu đề ra. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh kịp thời để phòng Tuyển sinh & Truyền thông trình Ban giám hiệu xem xét, điều chỉnh phù hợp.

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG TUYỂN SINH & TRUYỀN THÔNG

BM.02- QT.KS.02

TRƯỜNG CD KINH TẾ - KỸ THUẬT TW
PHÒNG TUYỂN SINH & TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN

TT	HỌ TÊN	NĂM SINH	NGÀNH	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	GHI CHÚ

Hà Nội, ngày tháng năm

Người lập



TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT TRUNG ƯƠNG
PHÒNG TUYỂN SINH & TRUYỀN THÔNG

**PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI
TỐT NGHIỆP**

Thân gửi Anh/ Chị cựu sinh viên của Nhà Trường

Nhằm mục tiêu đào tạo HSSV tốt nghiệp ra trường có việc làm phù hợp với ngành đào tạo và đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, hỗ trợ, tạo điều kiện tìm kiếm việc làm cho HSSV, Phòng Tuyển sinh & Truyền thông Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương tổ chức khảo sát thực trạng việc làm của cựu HSSV sau khi tốt nghiệp

Xin Anh/Chị vui lòng trả lời những câu hỏi trong phiếu khảo sát này.

Những thông tin Anh/Chị cung cấp sẽ là cơ sở giúp Nhà trường điều chỉnh, thay đổi để phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu của người học. Vì vậy Anh/Chị hãy đưa ra những nhận xét trung thực, khách quan và mang tính xây dựng.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

1. Họ và tên:.....Sinh ngày:.....2. Giới tính: Nam / Nữ
2. Khóa học:.....Ngành học:.....Năm tốt nghiệp:.....
3. Xếp loại tốt nghiệp:.....Điện thoại:.....Email:.....
4. Nơi làm việc:.....
5. Hiện nay Anh/ chị đã có việc làm như thế nào?
A: Đã từng có việc:
B: Đang có việc làm:
C: Đang tìm việc:
D: Chưa có ý định làm việc:

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT:

1. Anh/Chị đã từng làm hoặc đang làm sau khi tốt nghiệp có đúng với ngành nghề được học hay không?(khoanh tròn vào ô chọn)

A. Đúng ngành đào tạo B. Trái ngành đào tạo

2. Nếu không phù hợp với ngành được đào tạo tại sao Anh/ chị lại chấp nhận làm công việc này?

- A. Không tìm được việc đúng chuyên môn B. Làm tạm thời cho đến khi tìm được việc thích hợp
C. Mức lương hấp dẫn D. Thích công việc này

3. Sau thời gian bao lâu kể từ ngày tốt nghiệp, bạn tìm được công việc đầu tiên?

- A. Có việc làm luôn B. Dưới 6 tháng C. Từ 6- 12 tháng D. Sau 12 tháng

4. Anh/ chị tiếp cận các thông tin tuyển dụng thông qua kênh nào?

- A. Do trường giới thiệu B. Hội chợ, trung tâm giới thiệu việc làm
 C. Bạn bè, người quen giới thiệu D. Tự tạo việc làm E. Thông qua quảng cáo
5. Cơ quan Anh/Chị thuộc loại hình tổ chức nào?
A. Nhà nước B. Liên doanh C. Tư nhân D. Nước ngoài E. Loại hình khác
6. Mức thu nhập bình quân/tháng của anh/ chị từ công việc:
 A. Dưới 5 triệu B. Từ 5 triệu đến dưới 10 triệu C. Trên 10 triệu
7. Anh/ chị chưa tìm được việc làm do nguyên nhân nào sau đây:
 A. Thiếu thông tin tuyển dụng B. Chưa đáp ứng đủ về kiến thức
 C. Chưa đủ kinh nghiệm làm việc D. Trình độ ngoại ngữ chưa phù hợp
 E. Trình độ ngoại ngữ chưa phù hợp F. Thiếu mối quan hệ
8. Theo Anh/chị những kiến thức và kỹ năng được đào tạo ở nhà trường có khả năng đáp ứng được nhu cầu công việc hiện nay mà Anh/ chị đảm nhận không?
 A. Ứng dụng cao B. Bình thường C. Ứng dụng không cao D. Không ứng dụng
9. Sau khi tốt nghiệp, anh/ chị có tham gia các khóa đào tạo về kiến thức, kỹ năng nào không?
 A. Không B. Có
10. Theo Anh/ chị, sinh viên sau khi tốt nghiệp cần phải chú trọng nâng cao những kỹ năng nào?
 A. Kỹ năng văn phòng B. Kỹ năng giao tiếp C. Ngoại Ngữ
 D. Kỹ năng làm việc nhóm E. Kỹ năng làm việc độc lập D. Tin học
11. Theo Anh/ chị những giải pháp nào sau đây giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp tìm được việc làm?
- Cần có sự tham gia của các doanh nghiệp vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo
- Liên kết với các DN trong quá trình đào tạo
- Thường xuyên tổ chức ngày hội việc làm
- Tăng thêm tỷ lệ giờ học thảo luận, thực tập tại DN
- Bổ sung các khóa ĐT kỹ năng mềm
- Các giải pháp khác(nếu có):.....

Cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị - Chúc các Anh/Chị luôn mạnh khỏe, công tác tốt.

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO**Kết quả khảo sát thực trạng việc làm của sinh viên**

Thực hiện Kế hoạch số:/KH- CDXD, ngày tháng ... năm Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp năm của Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TW.

Sau khi tiến hành thực hiện khảo sát, thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu từ các phiếu khảo sát, Phòng TT, KT&BDCL tổng hợp số liệu như sau:

1. Kết quả khảo sát tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp (số liệu ở phụ lục 1 kèm theo)

Số lượng học sinh, sinh viên tốt nghiệp: Trong đó học sinh, sinh viên Ngành kế toán doanh nghiệp là Quản trị Kinh doanh là; Công nghệ thông tin; Kỹ thuật điện – điện tử; Công nghệ may

2. Tình trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp.....

Sau khi tốt nghiệp, tỷ lệ học sinh, sinh viên các ngành đào tạo của nhà trường có việc làm và chưa có việc làm năm như sau:

T	Tình trạng việc làm	Số lượng (HSSV)	Tỉ lệ (%)
	HSSV tốt nghiệp có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp chưa có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp đang học nâng cao		

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Kết quả khảo sát việc làm của học sinh, sinh viên các ngành là không đồng đều. Toàn trường, tỉ lệ học sinh, sinh viên tiếp tục học nâng cao (..... tỉ lệ học sinh, sinh viên có việc làm cao (.....)

Hầu hết sinh viên có việc làm ở các khu vực tư nhân, doanh nghiệp, có một số làm việc tại cơ quan nhà nước

Bảng 1: Tình trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Kế toán

T	Tình trạng việc làm	Số lượng (HSSV)	Tỉ lệ (%)
	HSSV tốt nghiệp có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp chưa có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp đang học nâng cao		

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Bảng 2: Tình trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh

T	Tình trạng việc làm	Số lượng (HSSV)	Tỉ lệ (%)
	HSSV tốt nghiệp có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp chưa có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp đang học nâng cao		

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Bảng 3: Tình trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin

T	Tình trạng việc làm	Số lượng (HSSV)	Tỉ lệ (%)
	HSSV tốt nghiệp có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp chưa có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp đang học nâng cao		

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Bảng 4: Tình trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử

T	Tình trạng việc làm	Số lượng (HSSV)	Tỉ lệ (%)
	HSSV tốt nghiệp có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp chưa có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp đang học nâng cao		

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Bảng 5: Tình trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ May

T	Tình trạng việc làm	Số lượng (HSSV)	Tỉ lệ (%)
	HSSV tốt nghiệp có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp chưa có việc làm		
	HSSV tốt nghiệp đang học nâng cao		

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

3.2. Khu vực làm việc của Học sinh - Sinh viên

Qua khảo sát, việc làm của HSSV tốt nghiệp năm: có thông tin phản hồi đang làm việc tại khu vực nhà nước; làm việc tại khu vực tư nhân, doanh nghiệp; làm việc liên doanh với nước ngoài; tự tạo việc làm.

T	Khu vực việc làm	Số lượng (HSSV)	Tỉ lệ (%)
	HSSV có việc làm thuộc khu vực nhà nước		
	HSSV có việc làm thuộc khu vực tư nhân, doanh		

	ngiệp		
	HSSV tự tạo việc làm		
	HSSV có việc làm có yếu tố nước ngoài		

4. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình khảo sát

4.1. Thuận lợi:.....

4.2. Khó khăn:

5. Kết luận

